

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1. Tên môn học (tiếng Việt) : **HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ**
2. Tên môn học (tiếng Anh) : **MANAGEMENT INFORMATION SYSTEMS**
3. Mã số môn học : **ITS304**
4. Trình độ đào tạo : **Đại học**
5. Ngành đào tạo áp dụng : **Tất cả các ngành đào tạo đại học**
6. Số tín chỉ : **03**
 - Lý thuyết : 03 tín chỉ (45 tiết)
 - Thảo luận và bài tập : 0
 - Thực hành : 0
 - Khác (ghi cụ thể) : 0
7. Phân bổ thời gian :
 - Tại giảng đường : 45 tiết
 - Tự học ở nhà : 90 giờ
 - Trực tuyến : giảng viên có thể bố trí học online nhưng tổng số không quá 30% số tiết của toàn môn học.
 - Khác (ghi cụ thể) : 00
8. Khoa quản lý môn học : **Hệ thống thông tin quản lý**
9. Môn học trước : **Quản trị học**
10. Mô tả môn học

Hệ thống thông tin quản lý là môn học cơ sở ngành kinh tế - quản trị, được giảng dạy trước các môn chuyên ngành. Môn học hệ thống thông tin quản lý cung cấp kiến thức về các hệ thống thông tin cần thiết phục vụ cho quá trình quản lý và ứng dụng của chúng trong các tổ chức, các doanh nghiệp. Môn học hệ thống thông tin quản lý trình bày các công cụ để hoạch định, tổ chức và phát triển các

hệ thống thông tin phù hợp với tổ chức doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng lợi thế cạnh tranh cho tổ chức.

11. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học

11.1. Mục tiêu của môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Nội dung CĐR CTĐT ¹ phân bổ cho môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)
CO1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và toàn diện về Hệ thống thông tin quản lý.	Khả năng vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội trong lĩnh vực kinh tế và kỹ thuật	PLO1
CO2	Hiểu rõ sự gắn kết của các HTTT và tác động của chúng đến hoạt động và cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp.	Khả năng vận dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu một cách hệ thống để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong ngành HTTTQL	PLO6
CO3	Nắm vững những yêu cầu đặt ra với các doanh nghiệp khi đầu tư vào CNTT nhằm tạo ra và duy trì khả năng cạnh tranh trong môi trường kinh tế mới.	Khả năng tham gia xây dựng và phát triển giải pháp ứng dụng trong ngành HTTTQL	PLO7
CO4	Hoạch định chiến lược của các Hệ thống thông tin quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh bằng cách hỗ trợ ra quyết định và tạo ra lợi thế cạnh tranh cho tổ chức.	Khả năng ứng dụng kỹ thuật và công cụ hiện đại cho thực hành kỹ thuật và thích ứng với các xu hướng thay đổi trong ngành HTTTQL.	PLO8

11.2. Chuẩn đầu ra của môn học (CĐR MH) và sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CĐR CTĐT)

CĐR MH	Nội dung CĐR MH	Mức độ theo thang đo của CĐR MH	Mục tiêu môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)
CLO1	Trình bày cách thức các hệ thống thông tin giúp doanh nghiệp phát triển chiến lược cạnh tranh.	3	CO1 CO2	PLO1 PLO6

¹ Giải thích ký hiệu viết tắt: CĐR – chuẩn đầu ra; CTĐT - chương trình đào tạo.

CLO2	Trình bày các ứng dụng hệ thống thông tin cốt lõi các tổ chức hiện đang dùng để nâng cao tính ưu việt về vận hành và việc ra quyết định.	3	CO1 CO2	PLO1 PLO6
CLO3	Trình bày các vấn đề về đạo đức, nghề nghiệp gây ra bởi việc sử dụng rộng rãi hệ thống thông tin	3	CO1 CO3	PLO1 PLO7
CLO4	Giải thích được ảnh hưởng toàn cục của hệ thống thông tin mạng xã hội đối với chiến lược của tổ chức	3	CO2 CO4	PLO6 PLO8

11.3. Ma trận đóng góp của môn học cho PLO

Mã CDR CTĐT	PLO1	PLO6	PLO7	PLO8
Mã CDR MH				
CLO1	3	3		
CLO2	3	3		
CLO3	3		3	
CLO4		3		3

12. Phương pháp dạy và học

Phương pháp học tập chủ động (active learning) và xem người học là trung tâm được áp dụng trong môn học để khuyến khích sinh viên tích cực tham gia. Kết quả học tập sẽ đạt được thông qua các hoạt động học tập ở trường và ở nhà như sau:

- 70% giảng dạy, 30% hướng dẫn sinh viên thảo luận, đặt và trả lời các câu hỏi trên lớp.
- Trên lớp, giảng viên giải thích các định nghĩa, lý thuyết nền tảng; đặt các vấn đề và hướng dẫn sinh viên cùng giải quyết; sau đó tóm tắt nội dung bài học.
- Sinh viên lắng nghe, ghi chép và được khuyến khích nêu câu hỏi, cùng cả lớp trả lời câu hỏi, làm thảo luận nhóm dưới sự dẫn dắt của giảng viên.
- Giảng viên dành khoảng 20% trên lớp để thực hiện hoạt động nhóm và để đánh giá năng lực nhận thức của sinh viên về bài học.
- Quy định về hình thức giảng dạy: Giảng viên có thể chủ động lựa chọn hình thức giảng dạy là trực tuyến (online) kết hợp trực tiếp (offline), đảm bảo tổng thời gian giảng dạy trực tuyến không vượt quá 30% thời gian giảng dạy của cả môn học.

13. Yêu cầu môn học

- Chuẩn bị bài đầy đủ khi đến lớp
- Dem giáo trình, slide khi tham dự lớp học
- Trao đổi/thảo luận trên giờ học khi có yêu cầu.

- Tham dự tối thiểu 85% buổi học

14. Học liệu của môn học

14.1. Giáo trình

- Nguyễn Ngọc Tuyên, Giáo trình Hệ thống thông tin quản lý, Lưu hành nội bộ Trường ĐH Ngân hàng TP. HCM, 2016.

14.2. Tài liệu tham khảo

- Kenneth C. Laudon, Jane P. Laudon, Management Information Systems, 14th Edition, Prentice Hall, 2018.
- Stair, R., Reynolds, G., Principles of Information Systems, 12th Edition, Cengage Learning, 2018.

B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

1. Các thành phần đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Các CĐR MH	Trọng số
A.1. Đánh giá quá trình	A.1.1. Chuyên cần		10%
	A.1.2. Kiểm tra	CLO1,2	20%
	A.1.3. Tiểu luận nhóm	CLO1,2,3,4	20%
A.2. Đánh giá cuối kỳ	A.2.1. Thi cuối kỳ	CLO2,3,4	50%

2. Nội dung và phương pháp đánh giá

A.1. Đánh giá quá trình

A.1.1. Chuyên cần

Điểm chuyên cần được tính theo thang điểm 10, là trung bình cộng của hai cột điểm:

- Điểm danh cá nhân trong từng buổi học hoặc thông qua danh sách đăng nhập nếu học online.
- Làm bài tập cá nhân tại lớp hoặc trên LMS theo yêu cầu của giảng viên hoặc tham gia ý kiến xây dựng bài.

A.1.2. Tiểu luận nhóm

- Làm việc trong 1 nhóm gồm 3 –5 sinh viên.
- Mỗi nhóm sẽ chọn tùy ý một dự án và được giảng viên chấp thuận, dự án phải liên quan tới nội dung của môn học.
- Mỗi nhóm sẽ viết lại văn bản báo cáo cho phần làm việc của mình. Bài báo cáo sẽ tuân theo yêu cầu định dạng văn bản mà giảng viên đưa ra.

A.1.3. Bài kiểm tra cá nhân

Kiểm tra giữa kỳ bằng hình thức tự luận, nội dung tùy vào quá trình triển khai trên lớp của Giảng Viên. Thời lượng kiểm tra 60 phút

A.2. Thi cuối kỳ

Đề thi được trích xuất theo quy định trong tập tin quy định trích xuất đề thi của ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm đã được thẩm định. Tổng cộng 10 điểm.

3. Các rubrics đánh giá

A.1.1. Chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Điểm danh	50%	Đi học dưới 50% số buổi	Đi học trên 50% số buổi	Đi học trên 70% số buổi	Đi học 100% số buổi
Thái độ học tập	50%	Tham gia đóng góp trong quá trình học tập, làm các bài tập được giao đầy đủ			

A.1.2. Tiểu luận nhóm

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Nội dung tiểu luận	60%	Nhận dạng vấn đề không rõ ràng, không có ý kiến đề xuất hoặc ý kiến đề xuất không hợp lý.	Nhận dạng được vấn đề, có đề xuất giải pháp nhưng chưa hợp lý.	Nhận dạng được vấn đề, có ý tưởng đề xuất giải quyết được tương đối vấn đề đặt ra	Nhận dạng vấn đề và có đề xuất chi tiết, đầy đủ giải quyết được các vấn đề đặt ra. Nếu đề xuất sáng tạo
Tham gia đóng góp của thành viên trong nhóm	20%	Chỉ có vài thành viên tham gia, phần lớn không tham gia.	Một vài thành viên không tham gia thảo luận.	Một vài thành viên trong nhóm không tham gia tích cực	Tất cả thành viên tham gia tích cực, có nhóm trưởng và phân chia

					nhiệm vụ hợp lý
Bố cục tóm tắt nội dung thảo luận	10%	Cấu trúc không rõ ràng, hình thức cầu thả.	Cấu trúc trình bày không rõ ràng.	Trình bày rõ ràng, nhưng chưa mạch lạc, hình thức chưa đẹp.	Trình bày rõ ràng, mạch lạc, hình thức đẹp
Thời gian báo cáo	10%	Trễ quá 10 phút.	Trễ từ 3- 10 phút	Trễ dưới 0- 3 phút	Đúng thời gian yêu cầu

C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY

Thời lượng (tiết)	Nội dung giảng dạy chi tiết	CĐR MH	Hoạt động dạy và học	Phương pháp đánh giá	Học liệu
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)
5	Chương 1: Dữ liệu và thông tin trong quản lý 1.1. Thông tin trong quản lý 1.1.1. Dữ liệu và Thông tin 1.1.2. Giá trị của thông tin 1.1.3. Nguồn và cách thức truyền thông tin 1.1.4. Các thuộc tính chất lượng của thông tin 1.2. Thông tin trong môi trường doanh nghiệp 1.2.1. Môi trường hoạt động của doanh nghiệp 1.2.2. Các luồng thông tin trong doanh nghiệp 1.3. Ra quyết định quản lý và nhu cầu thông tin 1.3.1. Nhu cầu thông tin trong quản lý 1.3.2. Các kiểu vấn đề cần ra quyết định 1.3.3. Các cấp ra quyết định trong tổ chức và nhu cầu thông tin 1.3.4. Ra quyết định trong quá trình giải quyết vấn đề 1.3.5. Lý thuyết ra quyết định	CLO1	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GV: Giảng dạy lý thuyết, cho ví dụ minh họa và phân tích các tình huống liên quan SV: Nghe giảng và làm bài tập tại lớp các nội dung bài học	A1, A2	[1]- chương 1
5	Chương 2: Tổng quan về hệ thống thông tin 2.1. Lý thuyết hệ thống 2.2. Hệ thống 2.2.1. Các thành phần của hệ thống 2.2.2. Các tính chất cơ bản của hệ thống 2.2.3. Kiểm soát các dạng tổ chức hệ thống 2.2.4. Phân hồi tích cực và tiêu cực: 2.2.5. Các dạng khác nhau của Hệ thống 2.3. Hệ thống thông tin & công nghệ thông tin	CLO1	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GV: Giảng dạy lý thuyết, cho ví dụ minh họa và phân tích các tình huống liên quan	A1, A2	[1]- chương 2

	2.4. Phân loại hệ thống thông tin 2.4.1. Phân loại theo phạm vi hoạt động 2.4.2. Phân loại theo đối tượng sử dụng 2.4.3. Phân loại theo ứng dụng doanh nghiệp 2.4.4. Phân loại theo chức năng sử dụng .5. Phân loại theo mục đích phục vụ của thông tin đầu ra		SV: Nghe giảng và làm bài tập tại lớp các nội dung bài học		
3	Chương 3: Hệ thống thông tin ứng dụng trong doanh nghiệp ngày nay 3.1. Lịch sử phát triển hệ thống thông tin 3.2. Vai trò hệ thống thông tin trong doanh nghiệp 3.2.1. HTTT làm chuyển đổi việc kinh doanh, gia tăng năng lực cạnh tranh 3.2.2. HTTT giúp tổ chức thực hiện các mục tiêu kinh doanh chiến lược 3.2.3. Tác động của các thay đổi trong hệ thống thông tin đến kinh doanh 3.3. Các khía cạnh của hệ thống thông tin 3.3.1. Khía cạnh tổ chức (Organization) 3.3.2. Khía cạnh quản lý (Management) 3.3.3. Khía cạnh công nghệ (Technology) 3.4. Quy trình kinh doanh và hệ thống thông tin 3.4.1. Quy trình kinh doanh 3.4.2. Cách thức cải thiện quy trình kinh doanh bằng HTTT 3.5. Phương pháp tiếp cận hệ thống thông tin 3.5.1. Tiếp cận hướng kỹ thuật 3.5.2. Tiếp cận hướng hành vi 3.5.3. Tiếp cận hệ thống hướng kỹ thuật xã hội 3.6. Hiệu quả của hệ thống thông tin 3.6.1. Chi phí cho hệ thống thông tin 3.6.2. Lợi ích của hệ thống thông tin	CLO1 ,2	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GV: Giảng dạy lý thuyết, cho ví dụ minh họa và phân tích các tình huống liên quan SV: Nghe giảng và làm bài tập tại lớp các nội dung bài học	A1, A2	[1]- chương 3

	3.7. Lợi thế cạnh tranh của tổ chức khi sử dụng HTTT				
2	Chương 4: Hệ thống xử lý giao dịch 4.1. Tổng quan về hệ thống xử lý giao dịch 4.2. Các mục tiêu & phương thức xử lý giao dịch 4.2.1. Các phương thức xử lý 4.2.2. Các mục tiêu xử lý 4.3. Phân loại các dạng của TPS 4.3.1. Hệ thống xử lý đơn đặt hàng (Order processing systems) 4.3.2. Hệ thống mua hàng (Purchasing systems) 4.3.3. Hệ thống kế toán (Accounting systems) 4.4. Các lợi thế cạnh tranh điển hình của TPS 4.5. TPS cho doanh nghiệp vừa và nhỏ 4.6. Các hoạt động xử lý giao dịch 4.6.1. Thu thập dữ liệu (Data collection) 4.6.2. Chỉnh sửa dữ liệu (Data editing) 4.6.3. Hiệu chỉnh dữ liệu (Data correction): 4.6.4. Thao tác dữ liệu (Data manipulation) 4.6.5. Lưu trữ dữ liệu (Data storage) 4.6.6. Tạo ra tài liệu (Document production) 4.7. Các vấn đề về kiểm soát và quản lý	CLO1 ,2	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GV: Giảng dạy lý thuyết, cho ví dụ minh họa và phân tích các tình huống liên quan SV: Nghe giảng và làm bài tập tại lớp các nội dung bài học	A1, A2	[1]- chương 4
5	Chương 5: Các hệ thống thông tin tích hợp 5.1. Hệ thống hoạch định nguồn lực tổ chức 5.1.1. Tổng quan về hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp 5.1.2. Phần mềm hệ thống hoạch định nguồn lực tổ chức 5.1.3. Giá trị kinh doanh của hệ thống hoạch định nguồn lực tổ chức 5.1.4. Xu thế phát triển hệ thống hoạch định nguồn lực tổ chức 5.2. Hệ thống quản trị chuỗi cung ứng	CLO1 ,2	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GV: Giảng dạy lý thuyết, cho ví dụ minh họa và phân tích các tình huống liên quan SV: Nghe giảng và làm bài tập tại lớp các nội dung bài học	A1, A2	[1]- chương 5

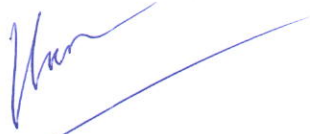
	5.2.1. Chuỗi cung ứng là gì? 5.2.2. Hệ thống thông tin và quản trị chuỗi cung ứng 5.2.3. Phần mềm quản trị chuỗi cung ứng 5.2.4. Chuỗi cung ứng toàn cầu 5.2.5. Giá trị kinh doanh của hệ thống quản trị chuỗi cung ứng 5.3. Hệ thống quản trị quan hệ khách hàng 5.3.1. Quản trị quan hệ khách hàng là gì? 5.3.2. Phần mềm quản trị quan hệ khách hàng 5.3.3. Giá trị kinh doanh của hệ thống quản lý quan hệ khách hàng 5.4. Hệ thống thông tin kế toán 5.5. Cơ hội, thách thức mới đối với ứng dụng doanh nghiệp 5.5.1. Thách thức 5.5.2. Cơ hội				
5	Chương 6: Thương mại điện tử 6.1. Thương mại điện tử và Internet 6.1.1. Giới thiệu Thương mại điện tử 6.1.2. Đặc tính của thương mại điện tử 6.1.3. Thị trường số và hàng hóa số 6.2. Công nghệ và kinh doanh của TMĐT 6.2.1. Các hình thức giao dịch thương mại điện tử 6.2.2. Các mô hình kinh doanh thương mại điện tử 6.3. Tiếp thị trong thương mại điện tử 6.4. Thương mại qua mạng xã hội	CLO1 ,2,3,4	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GV: Giảng dạy lý thuyết, cho ví dụ minh họa và phân tích các tình huống liên quan SV: Nghe giảng và làm bài tập tại lớp các nội dung bài học	A1, A2	[1]- chương 6
2	Chương 7: Hệ thống quản lý tri thức 7.1. Tổng quan về quản lý tri thức 7.1.1. Khái niệm về Quản lý tri thức 7.1.2. Chuỗi giá trị của quản lý tri thức 7.1.3. Các dạng hệ thống quản lý tri thức	CLO1 ,2,3	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online)	A1, A2	[1]- chương 7

	7.2. Hệ thống quản lý tri thức toàn doanh nghiệp 7.2.1. Hệ thống quản lý nội dung doanh nghiệp 7.2.2. Hệ thống mạng tri thức 7.2.3. Công cụ cộng tác và Hệ thống quản lý học tập 7.3. Các hệ thống làm việc với tri thức 7.3.1. Lao động tri thức 7.3.2. Những yêu cầu của hệ thống quản lý tri thức 7.3.3. Một số ví dụ về hệ thống công việc tri thức		GV: Giảng dạy lý thuyết, cho ví dụ minh họa và phân tích các tình huống liên quan SV: Nghe giảng và làm bài tập tại lớp các nội dung bài học		
3	Chương 8: Hệ thống hỗ trợ ra quyết định & kinh doanh thông minh 8.1. Hệ thống thông tin và quá trình ra quyết định 8.1.1. Ra quyết định trong kinh doanh 8.1.2. Giá trị kinh doanh của việc cải thiện chất lượng quyết định 8.1.3. Quản lý và ra quyết định trong thế giới thực 8.2. Kinh doanh thông minh trong doanh nghiệp 8.2.1. Kinh doanh thông minh 8.2.2. Môi trường của kinh doanh thông minh 8.2.3. Khả năng của kinh doanh thông minh và phân tích kinh doanh 8.2.4. Chiến lược quản lý để phát triển Kinh doanh thông minh 8.3. Hệ thống hỗ trợ ra quyết định 8.3.1. Khái niệm 8.3.2. Các đặc trưng của DSS 8.3.3. Các thành phần của DSS 8.3.4. Các nguồn tài nguyên của DSS 8.3.5. Phân loại DSS	CLO1 ,2,3	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GV: Giảng dạy lý thuyết, cho ví dụ minh họa và phân tích các tình huống liên quan SV: Nghe giảng và làm bài tập tại lớp các nội dung bài học	A1, A2	[1]- chương 8
5	Chương 9: Chiến lược hệ thống thông tin 9.1. Tổng quan về chiến lược hệ thống thông tin 9.1.1. Chiến lược 9.1.2. Chiến lược hệ thống thông tin kinh doanh	CLO1 ,2,4	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online)	A1, A2	[1]- chương 9

	9.2. Chiến lược HTTT/CNTT và môi trường tổ chức 9.2.1. Môi trường của tổ chức 9.2.2. Môi trường và các mệnh lệnh quản lý hiện đại 9.3. Các công cụ để xác định và phân tích chiến lược 9.3.1. Mô hình năm lực lượng của Porter và Millar 9.3.2. Chiến lược cạnh tranh của Porter 9.3.3. Phân tích chuỗi giá trị 9.3.4. Phân tích các yếu tố thành công then chốt 9.3.5. Lưới chiến lược của Mc Farlan 9.3.6. Mô hình theo giai đoạn của Nolan 9.4. Tích hợp hệ thống thông tin với chiến lược kinh doanh của tổ chức 9.4.1. Tầm quan trọng của việc liên kết các chiến lược 9.4.2. Các rào cản trong quá trình liên kết chiến lược		GV: Giảng dạy lý thuyết, cho ví dụ minh họa và phân tích các tình huống liên quan SV: Nghe giảng và làm bài tập tại lớp các nội dung bài học		
5	Chương 10: Phát triển hệ thống thông tin 10.1. Kế hoạch thay đổi doanh nghiệp 10.1.1. Phát triển hệ thống và thay đổi tổ chức 10.1.2. Thiết kế lại quy trình kinh doanh 10.2. Tổng quan về phát triển hệ thống 10.2.1. Các hoạt động trong phát triển hệ thống thông tin 10.2.2. Các cách thức phát triển hệ thống thông tin 10.3. Các cách tiếp cận phát triển hệ thống 10.3.1. Chu trình phát triển hệ thống truyền thống 10.3.2. Phát triển hệ thống theo mô hình thác nước 10.3.3. Phương pháp tạo mẫu 10.3.4. Người dùng cuối phát triển ứng dụng 10.3.5. Thuê ngoài và phần mềm ứng dụng đóng gói	CLO1 ,2,4	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GV: Giảng dạy lý thuyết, cho ví dụ minh họa và phân tích các tình huống liên quan SV: Nghe giảng và làm bài tập tại lớp các nội dung bài học	A1, A2	[1]- chương 10

5	Bài tập lớn: Tìm hiểu về các hệ thống thông tin và công nghệ theo xu hướng hiện đại	CLO1 ,2,3,4	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GV: Giảng viên lắng nghe báo cáo của các nhóm, nhận xét, đặt câu hỏi và cho điểm. SV: Sinh viên thuyết trình những nội dung đã tìm hiểu về chủ đề được phân công, trả lời câu hỏi của các nhóm khác và giảng viên.		
Môn học được giảng dạy trực tuyến tối đa không quá 30% tổng thời lượng chương trình					

TRƯỞNG BỘ MÔN



Phạm Xuân Kiên

NGƯỜI BIÊN SOẠN



Phạm Xuân Kiên

TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Văn Thi

HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.,TS. Nguyễn Đức Trung